

Bản án số: 01/2026/HS-ST

Ngày: 09-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Thái
2. Ông Phan Thanh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn C

- Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày: 01/01/1994 tại tỉnh Đồng Tháp.

- Số CCCD: 082094017583, cấp ngày 11 tháng 3 năm 2024. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: số 800/67, ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do.
- Trình độ học vấn: Không biết chữ.
- Dân tộc: Kinh.
- Giới tính: Nam.
- Tôn giáo: Không.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Họ và tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 (đã chết).
- Họ và tên mẹ: Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1967 (còn sống).
- Bị cáo có 01 người anh sinh năm 1987.
- Bị cáo chưa có vợ, con.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1985. Địa chỉ thường trú: 153 ấp P, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1967. Địa chỉ cư trú: 800/67 ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

* *Người làm chứng*:

- Bà Nguyễn Thị Thống N, sinh năm 1976. Địa chỉ thường trú: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã V, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

- Ông Ngô Văn T, sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: 27/40 ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 17/5/2025, Trần Văn C điều khiển xe mô tô biển số 71AE-080.68 lưu thông trên Quốc lộ 57 từ nhà thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long) đến xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã

V, tỉnh Vĩnh Long) mục đích tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến chợ ngã ba L thuộc ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp B, xã V, tỉnh Vĩnh Long), Trần Văn C điều khiển xe mô tô vào chợ thì phát hiện tại sạp (quầy) bán thịt bò của ông Nguyễn Xuân K đã thuê ở chợ để mua bán có ba túi nilon bên trong chứa thịt bò không có người trông coi nên bị cáo dừng xe mô tô lại, đi đến quầy lấy một túi thịt bò để lên бага phía trước của xe mô tô rồi tiếp tục lấy túi thịt thứ hai để chồng lên trên túi thịt thứ nhất và dự định điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường thì túi nilon chứa thịt bò ở phía trên bị rớt xuống đường. Bị cáo không nhặt ngay mà điều khiển xe mô tô chở túi thịt còn lại ra đầu đường chợ L bỏ xuống đường rồi tiếp tục điều khiển xe quay trở lại nhặt túi thịt bò bị rớt. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô chở cả hai túi thịt bò vừa lấy được đến xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). Trên đường đi tiếp tục bị rớt xuống đường một túi, bị cáo không nhặt mà bỏ túi thịt này và tiếp tục điều khiển xe mô tô chở túi thịt còn lại đến xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long) bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) được 600.000 đồng. Khi bán xong, bị cáo lấy tiền rồi mua cơm, thuốc hút và nước uống hết 78.000 đồng. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi bà Nguyễn Thị Thống N được ông K thuê bán thịt bò cho ông đến sạp (quầy) để bán thì phát hiện hai túi nilon đựng thịt bò gồm: 16,1 kg thịt đùi, 9,8 kg thịt đeo và 2,7 kg thịt áp chảo để tại quầy trước đó đã bị mất nên đã thông báo cho ông K biết. Ông K đã đến Công an xã V trình báo vụ việc. Quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, do nghi ngờ nên Cơ quan Công an đã mời bị cáo làm việc và bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp thịt bò của ông K và giao nộp cho Cơ quan Công an số tiền do phạm tội mà có (bán thịt bò tiêu xài còn lại) là 522.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 28/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre (cũ) kết luận:

- 16,1 kg thịt đùi bò x 200.000 đồng có giá trị là 3.220.000 đồng;
- 9,8 kg thịt đeo bò x 160.000 đồng có giá trị là 1.568.000 đồng;
- 2,7 kg thịt áp chảo bò x 120.000 đồng có giá trị 324.000 đồng;
- Tổng cộng: 5.112.000 đồng (thời điểm định giá ngày 17/5/2025).

Vật chứng và đồ vật của vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã thu giữ và trao trả cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Mỹ D (mẹ ruột của Trần Văn C) một xe chiếc mô tô, biển số 71AE-080.68, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave Alpha, số máy: JA70E0660814, số khung: RLHJA3937RY245604, tình trạng: đã qua sử dụng.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long tiếp tục chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý các vật chứng gồm:

+ Số tiền 522.000 đồng;

+ Một áo khoác vải màu đen, bằng thun; bâu áo dài 45 cm; lưng áo dài 62 cm; cổ áo dài 21,5 cm; tay áo dài 66 cm, hai bên tay áo có sọc trắng từ cổ áo xuống tay áo, dài 44 cm; tay trái có chữ BMW Motosport, đã qua sử dụng;

+ Một quần lửng bằng vải màu xanh, lưng thun dài 32 cm; chiều dài ống quần 50 cm; chiều rộng ống quần 23,5 cm; túi bên trái phía trước có chữ Fashion, có 01 túi phía sau bên phải, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Xuân K yêu cầu bị cáo Trần Văn C bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại với số tiền là 5.920.500 đồng. Bị cáo đồng ý và đã bồi thường thiệt hại xong, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

* *Tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKV6*, ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* *Tại phiên tòa*, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Xuân K yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại với số tiền là 5.920.500 đồng. Bị cáo đồng ý và đã bồi thường thiệt hại xong, bị hại không có yêu cầu gì khác, đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bà Trần Thị Mỹ D 01 xe mô tô, biển số 71AE-080.68, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave Alpha, số máy: JA70E0660814, số khung: RLHJA3937RY245604, tình trạng: đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo:

+ Số tiền 522.000 đồng do bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong.

+ Một áo khoác vải màu đen, bằng thun; bâu áo dài 45 cm; lưng áo dài 62 cm; cổ áo dài 21,5 cm; tay áo dài 66 cm, hai bên tay áo có sọc trắng từ cổ áo xuống tay áo, dài 44 cm; tay trái có chữ BMW Motosport, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo.

+ Một quần lửng bằng vải màu xanh, lưng thun dài 32 cm; chiều dài ống quần 50 cm; chiều rộng ống quần 23,5 cm; túi bên trái phía trước có chữ Fashion, có 01 túi phía sau bên phải, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo.

- Đối với bà Trần Thị Mỹ D là người đã giao xe mô tô biển số 71AE-080.68 cho bị cáo nhưng do bà không biết bị cáo dùng xe mô tô này để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

* *Tại phiên toà*, bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

* *Tại phiên toà*, bị hại trình bày đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* *Bị cáo nói lời sau cùng*: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định: Với động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên vào khoảng 04 giờ ngày 17/5/2025, tại ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp B, xã V, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Trần Văn C đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Xuân K là 28,6 kg thịt bò, gồm: 16,1 kg thịt đùi, 9,8 kg thịt đeo và 2,7 kg thịt áp chảo. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Châu đã chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 5.112.000 đồng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Bị cáo Trần Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng với động cơ tham lam, vụ lợi cá nhân đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án; loại tội phạm này hiện nay xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, việc đưa vụ án ra

xét xử là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và nhằm phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[6]. Về mức hình phạt áp dụng cho bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo không biết chữ cũng phần nào ảnh hưởng đến nhận thức pháp luật. Một phần cũng do sự lơ là, thiếu cảnh giác của bị hại trong quản lý tài sản. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do đó không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Xuân K yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại với số tiền là 5.920.500 đồng. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong, bị hại không có yêu cầu gì khác. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bị hại nên ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Mỹ D đã đưa tiền cho bị cáo bồi thường cho bị hại, không yêu cầu gì đối với bị cáo, không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bà Trần Thị Mỹ D 01 xe mô tô, biển số 71AE-080.68 có đặc điểm như nêu trên.

Tuyên trả cho bị cáo:

- + Số tiền 522.000 đồng do bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong.
- + Một áo khoác vải màu đen, bằng thun, đã qua sử dụng có đặc điểm như nêu trên là tài sản cá nhân của bị cáo.
- + Một quần lưng bằng vải màu xanh, lưng thun đã qua sử dụng có đặc điểm như nêu trên là tài sản cá nhân của bị cáo.

[10]. Đối với bà Trần Thị Mỹ D là người đã giao xe mô tô biển số 71AE-080.68 cho bị cáo nhưng do bà không biết bị cáo dùng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[11]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án (là ngày 09/01/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Vĩnh Long là nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận bị cáo Trần Văn C đã bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại với tổng số tiền là 5.920.500 đồng theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Xuân K. Bị hại không có yêu cầu gì khác, không xem xét.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bà Trần Thị Mỹ D 01 xe mô tô, biển số 71AE-080.68, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave Alpha, số máy: JA70E0660814, số khung: RLHJA3937RY245604, tình trạng: đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo:

+ Số tiền 522.000 đồng.

+ Một áo khoác vải màu đen, bằng thun; bâu áo dài 45 cm; lưng áo dài 62 cm; cổ áo dài 21,5 cm; tay áo dài 66 cm, hai bên tay áo có sọc trắng từ cổ áo xuống tay áo, dài 44 cm; tay trái có chữ BMW Motosport, đã qua sử dụng.

+ Một quần lửng bằng vải màu xanh, lưng thun dài 32 cm; chiều dài ống quần 50 cm; chiều rộng ống quần 23,5 cm; túi bên trái phía trước có chữ Fashion, có 01 túi phía sau bên phải, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long quản lý do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long chuyển thể hiện bằng Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 24/12/2025; thể hiện bằng Phiếu hạch toán nộp tiền mặt và Giấy nộp tiền mặt, cùng ngày 27/8/2025).

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng